PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MÔN TOÁN 6-KNTTVCS

**NĂM HỌC 2021-2022**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên chương** | **Tên bài** | **PPCT** | **Số tiết** |
| **HỌC KỲ II** | | | |
| **Chương IX. Dữ liệu và xác suất thực nghiệm**  **(16 tiết)** | Bài 38. Dữ liệu và thu thập dữ liệu | 116,117 | 2 |
| Bài 39. Bảng thống kê và biểu đồ tranh | 118,119 | 2 |
| Bài 40. Biểu đồ cột | 120,121 | 2 |
| Bài 41. Biểu đồ cột kép | 122,123 | 2 |
| Luyện tập chung(thiếu) | 124,125 | 2 |
| Bài 42. Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm | 126,127 | 2 |
| Bài 43. Xác suất thực nghiệm | 128 | 1 |
| Luyện tập chung(thiếu) | 129 | 1 |
| Bài tập cuối chương IX(thiếu) | 130,131 | 2 |
| **Hoạt động thực hành trải nghiệm**  **(9 tiết)** | Kế hoạch chỉ tiêu cá nhân và gia đình | 132 | 1 |
| Hoạt động thể thao nào được yêu thích trong hè? | 133,134 | 2 |
| Vẽ hình đơn giản với phần mềm GeoGebra | 135,136 | 2 |
| ÔN TẬP CUỐI NĂM | 137,138 | 2 |
| KIỂM TRA CUỐI NĂM (thiếu) | 139,140 | 2 |

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**CHƯƠNG IX. DỮ LIỆU VÀ XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM**

**Tiết 116, 117: Bài 38. DỮ LIỆU VÀ THU THẬP DỮ LIỆU**

**I. MỤCTIÊU:** Sau khi học xong bài này, HS cần:

**1. Kiến thức:** - Nhận biết được các loại dữ liệu, chủ yếu là phân biệt được dữ liệu số (dữ liệu định lượng) và dữ liệu không phải là số (dữ liệu định tính).

- Nhận biết được một số cách đơn giản để thu thập dữ liệu như lập phiếu hỏi, làm thí nghiệm, quan sát hay thu thập, từ những nguồn có sẵn như sách báo, trang web.

**2. Nănglực**

- Giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Từ các ví dụ thực tế phát hiện được giá trị không hợp lí trong dữ liệu. Thực hiện được thu thập dữ liệu trong một số tình huống đơn giản như: Ghi lại được kết quả của việc bầu lớp trưởng, tổ trưởng; thực hiện thí nghiệm đơn giản như gieo xúc sắc và ghi lại số chấm xuất hiện; quan sát và ghi lại xem trong lớp bạn nào đeo kính, ….

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu, viết đúng kí hiệu của dữ liệu.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm, chủ động hoàn thành nhiệm vụ học tập. giáo dục ý thức chấp hành luật khi tham gia giao thông..

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Sgk, đồng xu, phiếu học tập 1,2,3, phấn màu, máy tính, ...

**2. HS**: SGK, nháp, bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (8 phút)**

***a) Mục tiêu:*** Khơi gợi động cơ dẫn dắt đến khái niệm dữ liệu.

***b) Nội dung:*** Quan sát các hình ảnh thực tế trên màn hình tivi về số liệu trên trang web của trung tâm Dự bào khí tượng thủy văn quốc gia cho HS biết dự bào thời tiết trong 10 ngày tới tại địa phương hoặc bảng 9.1, ...

***c) Sản phẩm:*** HS nêu được trên bảng số liệu rút ra được thông tin gì?

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **+** GV chiếu hình ảnh Bảng 9.1 hoặc vào trang web của TTDBKTTV và chọn dự báo TT trong 10 ngày tói của địa phương trên màn hình và yc HS cho biết trong bảng trên cho biết thông tin gì?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **+** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **+** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  **+** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới. | - Trong bảng trên cho biết dự báo thời tiết của địa phương trong 10 ngày tới  + Ngày có mây:  + Ngày có mưa  + … |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (60 phút)**

**1. Dữ liệu thống kê:**

***a) Mục tiêu:*** - Trích xuất thông tin theo một tiêu chí nào đó từ bảng dự bào thòi tiết. Xác định thông tin nào là số, thông tin nào không phải là số.

- Giúp HS có bài giải mẫu trong việc nhận diện số liệu và phát hiện giá trị không hợp lí; luyện tập phát hiện được các giá trị không hợp lí trong dữ liệu dựa vào một số tiêu chí đơn giản.

- Giúp HS hiểu được bảng hoa điểm tốt gồm nhiều dữ liệu khác nhau, trong các dự liệu đó có dự liệu số và dữ liệu không là số.

***b) Nội dung:*** Học sinh thực hiện theo các chỉ dẫn của GV: HĐ1, HĐ2, ?, luyện tập 1, tranh luận

***c) Sản phẩm:*** - HS có các kết quả sau các hoạt động.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Học sinh quan sát bảng dự báo TT, hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi ở HĐ1 và một số thông tin khác: Ngày nào có mây? Ngày nào có mưa rào? …  + Trả lời câu hỏi ở HĐ2.  + Học sinh thực hiện bài tập dấu hỏi (?)  + Đọc bài giải ví dụ 1.  + Làm bài tập: Luyện tập 1*.*  + Làm bài tập: Tranh luận  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.  + GV quan sát, hỗ trợ các nhóm HS  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện nhóm HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. | - HĐ1:  a. Nhiệt độ cao nhất trong ngày … là: …  + Những ngày có mây:  b. Những ngày có mưa rào:  - HĐ2: Những ngày không mưa: …  + Thông tin là số: nhiệt độ cao nhất, nhiệt độ thấp nhất  + Thông tin không là số: ngày có mưa, ngày có mưa rào,…  - Câu hỏi 1:  - Ví dụ dữ liệu về số: cân nặng của các bạn trong lớp 6A là 132cm, 133cm,…  Ví dụ về dữ liệu không phải là số: Sức khỏe của các bạn trong lớp 6B….  - Luyện tập 1:  a. Dãy số liệu: Số học sinh các lớp 6 trong trường  b. Dữ liệu không hợp lí: rượu vang  - Tranh luận: Em đồng ý với vuông và tròn. |

**2. Thu thập dữ liệu thống kê:**

**a) *Mục tiêu:*** HS làm quen với một số Ppthu thập dữ liệu đơn giản (quan sát, làm thí nghiệm, lập phiếu hỏi) thông qua các ví dụ cụ thể.

- HS lựa chọn được PP thu thập dữ liệu phù hợp trong một số tình huống cụ thể.

***b) Nội dung hoạt động:*** Đọc thông tin sgk, nghe Gv hướng dẫn, HS thảo luận nhóm.

***c) Sản phẩm:*** - Kết quả hoạt động của HS.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + GV cho HS thực hiện HĐ3 theo cá nhân, sau đó y/c HS đứng tại chỗ trả lời  + Cho HS thực hiện HĐ4, HĐ5 (phiếu hỏi) theo nhóm  + GV hướng dẫn HD đọc và thu thập dữ liệu từ 1 đoạn văn bản ở ví dụ 2.  + Trên cơ sở ví dụ 2 làm bài luyện tập 2  + Tranh luận: GV gọi một vài HS chọn PP.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ HS khi cần.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi đại diện HS trả lời HĐ3, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  + GV đại diện nhóm trả lời HĐ4, HĐ5, luyện tập 2, tranh luận  + Gọi HS khác nhận xét, góp ý  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung, đánh dấu học và chuyển sang nội dung mới. | HĐ3: …  HĐ4: …  HĐ5: …  VD2: sgk  Luyện tập 2:  + Bảng số điểm 8 của các bạn trong tổ ở tháng 3:   |  |  | | --- | --- | | Tên | Số điểm 8 | |  |  | |  |  |   Ngoài thông tin này, các em còn thu được thông tin những bạn được điểm 9, 10 trong một tổ.  Tranh luận:  Nên dùng PP quan sát bởi vì nếu dùng phiếu hỏi sẽ không thu được kết quả chính xác. Nhiều người vi phạm luật giao thông nhưng vẫn có thể trả lời là không. |

**Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức đã học thông qua bài tập.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện: bài tập 9.1; 9.2; 9.4

***c) Sản phẩm:*** Kết quả hoạt động của HS

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bài 9.1sgk/72:***  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Chiếu bài tập 9.1 lên bảng (ti vi) và y/c HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận.  ***Bài 9.2sgk/72:***  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Chiếu bài tập 9.2 lên bảng (ti vi) và y/c HS hoạt động nhóm đôi hoàn thành bài tập  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoạt động nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận.  ***Bài 9.3; 9.4sgk/72:***  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Chiếu bài tập 9.3; 9.4 lên bảng (ti vi) và y/c HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện 2 nhóm HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận. | ***Bài 9.1sgk/72:***  1. Cân nặng của trẻ sơ sinh là dữ liệu số  2. Quốc tích của các HS trong 1 trường quốc tế không là số liệu.  3. Chiều cao trung bình của một số loại cây thân gỗ là dữ liệu số liệu.  ***Bài 9.2sgk/72:***  Bảng số liệu thống kê số ca mắc mới Covid-19 tại các địa phương trình đến ngày 18-3-2020:   |  |  | | --- | --- | | Địa phương | Số ca mắc mới Covid-19 | | Hà nội | 20 | | Bình Thuận | 9 | | TP HCM | 9 |   ***Bài 9.3sgk/72:***  Điểm không hợp lí là tổng số HS cho biết số anh chị em ruột trong bảng thống kê là 36 học sinh lớp 6A  ***Bài 9.4sgk/72:***  Dữ liệu không hợp lí là Đà Nẵng  (không phải thu đô của nước) |

**Hoạt động 4: Vận dụng(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về dự liệu và thu thập dữ liệu.

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 9.5; 9.6 sgk/72

***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chiếu bài tập và y/c HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập 9.5; 9.6sgk/72  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, tiếp nhân nhiệm vụ và hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận. | ***Bài 9.5sgk/72:***  Để hoàn thiện bảng, ta có thể sử dung PP thu thập dữ liệu: quan sát, thí nghiệm, lấy tông tin từ nguồn có sẵn như sách báo, thầy cô giáo,…  ***Bài 9.6sgk/72:***  Thu thập dữ liệu về phương tiện đến trường của thầy, cô:  Giới tính của thầy, cô?  Nam Nữ  Phương tiện thầy cô đi đến trường?  Ôtô Xe máy Xe bus  Xe đạp Đi bộ Khác |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

- Ôn tập lại kiến thức dữ liệu và thu thập dữ liệu.

- Làm lại các bài tập 9.1 đến 9.6/72sgk.

-Tìm hiểu trước bài 39: Bảng thống kê và biểu đồ tranh.

+ Tìm hiểu HĐ1, HĐ2, HĐ3, HĐ4.

+ Đọc ví dụ 1, ví dụ 2, ví dụ 3.

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ:

1/ Hình thức đánh giá: Sự chủ động, tích cựa của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập bằng PP vấn đáp, kiểm tra miệng; công cụ đánh giá là phiếu quan sát trong gờ học.

2/ Hình thức đánh giá: Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học bằng PP kiểm tra viết với thang đo, bảng điểm.

3/ Rèn luyện kĩ năng làm việc theo nhóm, hoạt động tập thể bằng PP kiểm tra thực hành với công cụ phiếu học tập, các câu hỏi vấn đáp.

# V. HỒ SƠ DẠY HỌC *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm )*

Phiếu học tập số 1: (Slide chứa các HĐ1,2 và bài tập ví dụ, luyện tập 1)

Phiếu học tập số 2: (Slide chứa các HĐ3, 4, 5 và bài tập ví dụ, luyện tập 2)

Phiếu học tập số 3: (Slide chứa bài tập 9.1)

Phiếu học tập số 4: (Slide chứa bài tập 9.2)

Phiếu học tập số 5: (Slide chứa bài tập 9.3, 9.4)

Phiếu học tập số 6: (Slide chứa bài tập 9.5, 9.6)

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 118, 119: Bài 39. BẢNG THỐNG KÊ VÀ BIỂU ĐỒ TRANH**

**I. MỤCTIÊU:** Sau khi học xong bài này, HS cần:

**1. Kiến thức:** - Đọc và phân tích được dữ liệu từ bảng thống kê và biểu đồ tranh.

**2. Nănglực**

- Giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác: Trình bày được kết quả thảo luận của nhóm, biết chia sẻ giúp đỡ bạn thực hiện nhiệm vụ học tập, biết tranh luận và bảo vệ ý kiến của mình.

- Năng lực mô hình hóa toán học: Biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê, biểu đồ tranh. Lập được bảng thống kê, vẽ được một số biểu đồ tranh đơn giản.

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nghe hiểu, đọc hiểu, viết đúng dữ liệu vào bảng thống kê, biểu đồ tranh.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi thói quen thu thập thông tin. giáo dục ý thức giữ gìn vẹ sinh cá nhân.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Sgk, giáo án, phấn màu, máy tính, thước kẻ.

**2. HS**: SGK, nháp, bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (8 phút)**

***a) Mục tiêu:*** Tạo hứng thú và khơi gợi động cơ dẫn đến bài học mới.

***b) Nội dung:*** Quan sát, tìm hiểu bài toán mở đầu về một cửa hàng bán quần áo thu thập dữ liệu và cho biết cỡ áo nào bán được nhiều nhất.

***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **+** GV chiếu bài toán mở đầu của anh tròn trên màn hình và yc HS cho biết trong bảng trên cỡ áo nào bán được nhiều nhất?  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **+** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi để trả lời.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **+** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  **+** GV đánh giá kết quả của HS. Vậy có cách nào để dễ biết được cỡ áo bán được nhiều nhất nhanh hơn không? GV vào bài học mới. | - Trong bảng trên cho biết cỡ áo bán được nhiều nhất là M |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (55 phút)**

**1. Bảng thống kê:**

***a) Mục tiêu:*** - Hoàn thành bảng thống kê hoặc lập được bảng thống kê từ dữ liệu ở dạng liệt kê.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện: Tìm tòi, khám phá HĐ1, HĐ2; ví dụ 1, luyện tập 1.

***c) Sản phẩm:*** - HS có các kết quả sau các hoạt động.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + HS đọc đề bài, họat động cá nhân trả lời các câu hỏi ở HĐ1, HĐ2.  + GV hỏi thêm HS: Vì sao nên thống kê dữ liệu vào bảng?  + Đọc bài giải ví dụ 1: GV HD HS làm quen với đọc và phân tích dữ liệu từ bảng thống kê.  + Làm bài tập: Luyện tập 1*.*  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu.  + GV quan sát, hỗ trợ các HS  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện vài HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và ghi nhớ. | - HĐ1:  a. Bảng thống kê:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Cỡ áo | S | M | L | | Số lượng bán được | 10 | 30 | 15 |   b. Cỡ áo bán dược nhiều nhất là M  Cỡ áo bán được ít nhất là S  - HĐ2:  a. Bảng thống kê:   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Cân nặng (kg) | 39 | 40 | 41 | 42 | 43 | 45 | | Số HS | 1 | 4 | 3 | 4 | 1 | 2 |   b. Trong bảng trên có 2 bạn nặng 45kg  - Luyện tập 1:  1. Rễ cọc: bưởi, hồng xiêm, mít, ổi  Rễ chùm: lúa, tỏi, hoa huệ  Bảng thống kê:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Loại rễ | Cọc | Chùm | | Số lượng | 4 | 3 |   2. Bảng thống kê:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Huy chương | Vàng | Bạc | Đồng | | Số học sinh | 2 | 2 | 2 | |

**2. Biểu đồ tranh:**

**a) *Mục tiêu:*** HS Biết cách vẽ biểu đồ tranh; biết lập bảng thống kê từ biểu đồ tranh.

***b) Nội dung hoạt động:*** Đọc thông tin ví dụ 2, 3; nghe Gv hướng dẫn, HS thảo luận nhóm HĐ3, HĐ4. Làm bài luyện tập 2; vận dung.

***c) Sản phẩm:*** - Kết quả hoạt động của HS.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + GV cho HS đọc ví dụ 3, thực hiện HĐ3 theo cá nhân, sau đó y/c HS trình bày bài trên bảng.  + Cho HS thực hiện HĐ4 theo nhóm đôi  + GV hướng dẫn HD đọc và hoàn thành ví dụ 3.  + Trên cơ sở ví dụ 2 làm bài luyện tập 2  + Làm bài tập vận dụng  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện cá nhân HĐ3, thảo luận nhóm đôi hoàn thành HĐ4, luyện tập 2, vận dụng.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ HS khi cần.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi đại diện HS trả lời HĐ3, HS khác nhận xét, bổ sung, ghi vở.  + GV đại diện nhóm trả lời HĐ4, luyện tập 2. Gọi HS khác nhận xét, góp ý  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung, đánh dấu học và chuyển sang nội dung mới. | VD2: sgk  HĐ3:   |  |  | | --- | --- | | S |  | | M |  | | L |  |   HĐ4: …  VD3: sgk  Luyện tập 2:  + Bảng thống kê:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Món ăn | Phở | Bánh mì | Bún | Xôi | | Số lượng | 10 | 20 | 5 | 10 |   Vận dụng:  a. Bảng thống kê:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Dụng cụ rửa tay | Xà phòng | Nước sạch | Không rửa tay | | Số HS | 50 | 30 | 10 |   b. Biểu đồ tranh:   |  |  | | --- | --- | | Xà phòng |  | | Nước sạch |  | | Không rửa tay |  | |

**Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức đã học thông qua bài tập.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện: bài tập 9.7, 9.8/76sgk.

***c) Sản phẩm:*** Kết quả hoạt động của HS

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Bài 9.1sgk/72:***  **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Chiếu bài tập 9.7, 9.8 lên bảng (ti vi) và y/c HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, hoạt động cá nhân hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận. | ***Bài 9.7sgk/76:***  Bảng thông kê:   |  |  | | --- | --- | | Thái độ | Số lần đánh giá | | Hài lòng | 14 | | Bình thường | 17 | | Không hài lòng | 9 |   ***Bài 9.8sgk/76:***  Bảng thống kê:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Thứ | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | | Số ô tô | 15 | 21 | 9 | 12 | 18 | |

**Hoạt động 4: Vận dụng(15 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về bảng thống kê và biểu đồ tranh.

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 9.9; 9.10 sgk/76

***c) Sản phẩm:*** Kết quả hoạt động của HS

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV chiếu bài tập và y/c HS thảo luận nhóm hoàn thành bài tập 9.9; 9.10sgk/76  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, tiếp nhân nhiệm vụ và hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện nhóm HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, kết luận. | ***Bài 9.9sgk/76:***  a. Bảng thống kê:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | CLB | T.Anh | T.Pháp | T.Nga | | Số lượng | 18 | 12 | 6 |   b. Biểu đồ tranh:   |  |  | | --- | --- | | T.Anh | @ @ @ @ @ @ | | T.Pháp | @ @ @ @ | | T.Nga | @ @ |   (Mỗi @ ứng với 3 học sinh tham gia CLB ngoại ngữ)  ***Bài 9.10sgk/76:***  Biểu đồ tranh:   |  |  | | --- | --- | | Thứ hai |  | | Thứ ba |  | | Thứ tư |  | | Thứ năm |  | | Thứ sáu |  | |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)**

- Ôn tập lại kiến thức bảng thống kê và biểu đồ tranh.

- Làm lại các bài tập 9.7 đến 9.10/76sgk.

-Tìm hiểu trước bài 40: Biểu đồ cột.

+ Tìm hiểu cách vẽ biểu đồ cột.

+ Tìm hiểu cách phân tích số liệu với biểu đồ cột.

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ:

1/ Hình thức đánh giá: Sự chủ động, tích cựa của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập bằng PP vấn đáp, kiểm tra miệng; công cụ đánh giá là phiếu quan sát trong gờ học.

2/ Hình thức đánh giá: Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học bằng PP kiểm tra viết với thang đo, bảng điểm.

3/ Rèn luyện kĩ năng làm việc theo nhóm, hoạt động tập thể bằng PP kiểm tra thực hành với công cụ phiếu học tập, các câu hỏi vấn đáp.

# V. HỒ SƠ DẠY HỌC *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm )*

Phiếu học tập số 1: (Slide chứa các HĐ1,2 và bài tập ví dụ, luyện tập 1)

Phiếu học tập số 2: (Slide chứa các HĐ3, 4 và bài tập ví dụ, luyện tập 2, vận dụng)

Phiếu học tập số 3: (Slide chứa bài tập 9.7)

Phiếu học tập số 4: (Slide chứa bài tập 9.8)

Phiếu học tập số 5: (Slide chứa bài tập 9.9)

Phiếu học tập số 6: (Slide chứa bài tập 9.10)

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 120,121 §40.BIỂU ĐỒ CỘT**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài này, HS cần:

**-** Nhận biết được biểu đồ cột.

**-** Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản từ việc phân tích biểu đồ cột.

**2. Năng lực**

- **Năng lực riêng:**

+ Vẽ được biểu đồ cột từ bảng thống kê cho trước.

+ Đọc và mô tả dữ liệu từ biểu đồ cột.

- **Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất:**

# - Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**-** Giáo dục lòng nhân ái, yêu nước, tinh thần trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** SGK, SGV, tài liệu dạy học, thước thẳng, phấn màu, máy chiếu.

**2. HS:** SGK, vở ghi, thước thẳng.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

***a) Mục đích:***Giúp HS nhận ra khó khăn nếu biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ tranh, dẫn đến nhu cầu dùng biểu đồ cột để biểu diễn.

***b) Nội dung:***GV trình bày vấn đề, HS suy nghĩ trả lời.

***c) Sản phẩm:***HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

Các khó khăn khi dùng biểu đồ tranh là:

**-** Nếu một biểu tượng biểu diễn một phong bao lì xì thì phải vẽ nhiều biểu tượng (tổng số là 124 biểu tượng).

**-** Nếu dùng một biểu tượng biểu diễn nhiều phong bao lì xì thì do 32, 27, 35, 30 không có ước chung lớn hơn 1 nên sẽ phải biểu diễn thông qua một phần của biểu tượng.

Ví dụ mỗi biểu tượng biểu diễn 2 phong bao lì xì thì 27 phong bao lì xì sẽ phải biểu diễn bằng 13 biểu tượng và  biểu tượng.

***d) Tổ chức thực hiện:***

# - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV trình bày vấn đề:

Tết Nguyên Đán năm nay, các bạn HS khối lớp 6 của một trường trung học đã nghĩ ra ý tưởng tự thiết kế phong bao lì xì để gây quỹ từ thiện cho các bạn HS miền núi và hải đảo. Bảng 9.2 cho biết số lượng phong bao lì xì các lớp đã bán được trong ngày đầu tiên.

Nếu dùng biểu đồ tranh để thể hiện bảng thống kê này, em có thể gặp những khó khăn gì?

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Để biểu diễn bảng thống kê trên, người ta thường dùng biểu đồ cột (hình 9.2). Việc vẽ biểu đồ cột và phân tích dữ liệu dựa vào biểu đồ cột như thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu”  Bài mới.

**2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**2.1. Vẽ biểu đồ cột**

***a) Mục tiêu:*** Giúp HS biết các bước vẽ biểu đồ cột.

***b) Nội dung:***HS đọc thông tin SGK, nghe GV hướng dẫn, HS thảo luận, trao đổi.

***c) Sản phẩm:***HS vẽ được biểu đồ cột.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ + GV yêu cầu HS đọc phần ***Thực hành*** trong SGK/77.  + GV hướng dẫn chi tiết, thực hiện trên bảng theo từng bước cho HS quan sát.  + Yêu cầu HS hoàn thành ***Luyện tập 1***. |  |
| + GV lưu ý cho HS phần ***Chú ý***.  + GV giới thiệu biểu đồ thanh ngang (H.9.6) và cách vẽ biểu đồ cột bằng phần mềm Excel. |  |
| - **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ HS khi cần.  - **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi HS lên bảng trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.  - **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới. | **1. Vẽ biểu đồ cột**  **Thực hành:** SGK/77  *Chú ý:* SGK/77  **Luyện tập 1**  1. a)   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Thể loại | Thần thoại | Truyền thuyết | Cổ tích | | Số bạn yêu thích | 10 | 20 | 30 |   b)  2. |

**2.2. Phân tích số liệu với biểu đồ cột**

***a) Mục tiêu:***

**-** HS biết cách đọc, phân tích số liệu với biểu đồ cột.

**-** HS biết được cách biểu diễn số liệu âm trong biểu đồ cột.

***b) Nội dung:*** HS đọc thông tin SGK, nghe GV hướng dẫn, HS thảo luận, trao đổi.

***c) Sản phẩm:*** HS biết cách đọc, phân tích số liệu với biểu đồ cột.

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + GV hướng dẫn HS đọc, phân tích số liệu với biểu đồ cột thông qua phần ***Ví dụ***trong SGK/79.  + Yêu cầu HS tự thực hành việc đọc, phân tích số liệu với biểu đồ cột ở phần***Luyện tập 2***.  + GV chiếu hai biểu đồ cột, trong đó có một biểu đồ biểu diễn số liệu âm, yêu cầu HS quan sát, nhận xét.  + Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi trả lời câu hỏi trong phần ***Thử thách nhỏ***.  =>GV giới thiệu cách biểu diễn số liệu âm trong biểu đồ cột.  - **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ HS khi cần.  - **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  - **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **2. Phân tích số liệu với biểu đồ cột**  **Ví dụ:** SGK/79  **Luyện tập 2:**  1. a)    Nhận xét của Vuông phù hợp với thông tin từ biểu đồ vì cột biểu diễn tốc độ của nai là cao nhất (45 dặm/giờ).  b) Sóc và gà rừng có tốc độ tối đa từ 10 đến 19 dặm/giờ.  Ngựa vằn và nai có tốc độ tối đa từ 40 đến 49 dặm/giờ.  2.    a) Dấu “?” được thay bằng 186.  b) Từ năm 2014 đến năm 2017, GDP của Việt Nam có xu hướng tăng.  **Thử thách nhỏ:**  Biểu đồ Minh vẽ hợp lí. Các cột nằm dưới trục ngang biểu diễn số liệu âm. Trong trường hợp này, lợi nhuận âm tức là bị lỗ. |

**3. HOẠT ĐỘNGLUYỆN TẬP**

**a*) Mục tiêu:***Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện Bài **9.11**; **9.12**; **9.13** SGK/81.

***c) Sản phẩm:***Bài 9.11; 9.12; 9.13

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS sử dụng biểu đồ hình 9.12 để trả lời các bài 9.11; 9.12; 9.13.  GV hướng dẫn thông qua các câu hỏi:  + Ngày An có thời gian tự học ở nhà nhiều nhất là ngày có cột biểu diễn như thế nào? (cao nhất).  + Ngày An không tự học ở nhà là ngày có cột biểu diễn là bao nhiêu phút? (0 phút).  + Muốn tính tổng thời gian trong tuần An tự học ở nhà, ta phải làm gì? (Ta phải xác định thời gian An tự học ở nhà trong mỗi ngày rồi lấy tổng).  - **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ đưa ra câu trả lời.  - **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  - **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **Bài 9.11:** Thứ 6 An dành thời gian tự học ở nhà nhiều nhất.  **Bài 9.12:**Chủ nhật An không tự học ở nhà.  **Bài 9.13:** Tổng thời gian trong tuần An tự học ở nhà là:  (phút) |

**4. HOẠT ĐỘNGVẬN DỤNG**

**a*) Mục tiêu:***Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

***b) Nội dung:*** HS thực hiện Bài **9.14**;**9.15**; **9.17**SGK/81.

***c) Sản phẩm:***Bài 9.14; 9.15;9.17

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  + Yêu cầu HSthảo luận nhóm đôi hoàn thành biểu đồ nếu ngày Chủ nhật An dành 50 phút tự học ở nhà và lập bảng thống kê thời gian tự học ở nhà của An vào các ngày trong tuần (bài 9.14; 9.15).  + Yêu cầu HS hoạt động cá nhânhoàn thành bài 9.17.  - **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ HS khi cần.  - **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS lên bảng trình bày, HS khác nhận xét, bổ sung.  - **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. | **Bài 9.14:**    **Bài 9.15:**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Ngày | Thứ 2 | Thứ  3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 | Thứ 7 | Chủ nhật | | Thời gian (phút) | 80 | 100 | 60 | 80 | 120 | 90 | 0 |   **Bài 9.17:** |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà**

**-** Ôn tập lại cách vẽbiểu đồ cột và phân tích số liệu với biểu đồ cột.

**-** Làm bài tập 9.16 SGK/81.

**-**Tìm hiểu trước bài 41: **“Biểu đồ cột kép”**.

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| **-** Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm (rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể). | **-** Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học (ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..).  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.  - Phương pháp hỏi đáp. | **-** Báo cáo thực hiện công việc.  **-** Hệ thống câu hỏi và bài tập.  **-** Trao đổi, thảo luận. |  |

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm*** *)*

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 122, 123 §41. BIỂU ĐỒ CỘT KÉP**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Nhận ra được quy luật đơn giản từ biểu đồ cột kép.

**2. Năng lực:**

**\* Năng lựcriêng:**

* Vẽ được biểu đổ cột kép.
* Đọc và mô tả được dữ liệu từ biểu đồ cột kép.

**\*Năng lực chung:** Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực hợptác.

**3. Phẩm chất:**

* Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tựchủ.
* Nhận biết được một số tác động của biến đổi khí hậu và bổi dưỡng ý thức bảo vệ môi trường.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:**Cần chuẩn bị thước thẳng, phấn màu (nếu có) để vẽ biểu đổ cột kép. Nếu có điều kiện GV chuẩn bị máy tính, máy chiếu để có thể hướng dẫn thêm HS vẽ biểu đồ cột kép dùng Excel.Cách vẽ biểu đồ cột bằng Excel xem trong mục "Chú giải - Hướng dẫn thực hành với máy tính" của hoạt động Thực hành trải nghiệm.

Đồ dùng hay hình ảnh , .

**2. HS**: Cần chuẩn bị thước thẳng, bút tô màu (nếu có) để vẽ biểu đồ cột kép. SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**A. Mở đầu(10 phút)**

***a)Mục tiêu:*** - Ôn lại cách vẽ biểu đồ cột và dẫn dắt vào bài mới.

***b) Nội dung:*** Học sinh vẽ biểu đồ cột và biết thế nào là biểu đồ kép.

***c) Sản phẩm:***Hs vẽ được biểu đồ cột của hai lớp theo số liệu của bảng***:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp  Học lựclực  Lớp | Giỏi | Khá | Trung  bình | Yếu |
| 6A | 13 | 16 | 9 | 2 |
| 6B | 9 | 18 | 10 | 5 |

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV gọi học sinh lên bảng vẽ biểu đồ cột của hai lớp 6A và 6B   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Lớp  Học lựclực  Lớp | Giỏi | Khá | Trung  bình | Yếu | | 6A | 13 | 16 | 9 | 2 | | 6B | 9 | 18 | 10 | 5 |   **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV 2 HS làm bài, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó GV giới thiệu hình 9.14 và nói để dễ dàng so sánh học lực của học sinh hai lớp người ta thường ghép hai biểu đồ cột này vào một điểu đồ mới như hình 9.14 gọi là biểu đồ kép |  |

**B. Hình thành kiến thức mới (35 phút)**

**1. Hoạt động 1: Vẽ biểu đồ cột kép.**

***a) Mục tiêu:***

HS biết được các bước vẽ biểu đồ cột kép và vẽ được biểu đồ cột kép.

HS hoàn thiện biểu đồ cột kép (khi đã có kết quả của một số bước đầu).

***b) Nội dung:*** GV hướng dẫn chi tiết, thực hiện trên bảng theo từng bước vẽ biểu đồ kép.

***c) Sản phẩm:*** Học sinh vẽ được hình 9.17 và 9.18

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn học sinh từng bước vẽ biểu đồ kép hình 9.14  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe giáo viên HD.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS lắng nghe, vẽ hình vào vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS.  GV hỏi vậy với cách vẽ biểu đồ cột kép như hình 9.14 và cách vẽ biểu đồ cột tách rời hai lớp cách nào cho chúng ta so sánh về sự tương quan về số lượng học sinh đạt các loại học lực giữa hai lớp hơn?  HS trả lời  GV: Đưa ra nhận xét.  GV: Giới thiệu cách vẽ khác của biểu đồ cột kép theo kiểu thanh ngang  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu học sinh đọc đề bài phần luyện tập 1. Sau đó phân nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm như sau: Vẽ hình 9.18 vào vở sau đó điền dấu ? trong hình 9.18 bằng số liệu phù hợp.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS từng nhóm thực hiện nhiệm vụ.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm vẽ hình vào bảng phụ .  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  Giáo viên trình chiếu kết quả của từng nhóm. GV đánh giá kết quả của HS. | 1. *Vẽ biểu đồ cột kép:* 2. Thực hành   Đề bài: Vẽ biểu đồ cột kép biểu diễn dữ liệu bảng sau:  Học lựclực   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Lớp  Lớp | Giỏi | Khá | Trung  bình | Yếu | | 6A | 13 | 16 | 9 | 2 | | 6B | 9 | 18 | 10 | 5 |   Các bước vẽ  Bước 1. Vẽ các trục biểu diễn số lượng học sinh và các loại học lực (h.9.15).  Bước 2 Với mỗi loại học lực, vẽ hai hình chữ nhật cạnh nhau với chiều rộng bằng nhau và chiều cao bằng số lượng học sinh mỗi lớp có học lực đó (h.9 16).  Bước 3.Tô màu hoặc gạch chéo đề phân biệt hai lớp và ghi chú thích (h.9.17). Đặt tên cho biểu đồ và điền số liệu trên các cột (nếu cần) để hoàn thiện biểu đồ (h.9.17)     * Nhận xét: (SGK/90)   Người ta cũng có thể vẽ biểu đồ thanh ngang kép cho dữ liệu về học lực của học sinh hai lớp 6A, 6B như sau:     1. Luyện tập   [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 41 : Biểu đồ kép |

***2. Hoạt động 2: Phân tích số liệu với biểu đồ cột kép (25’)***

**a) *Mục tiêu:***  HS biết đọc, phân tích sổ liệu với biểu đỗ cột kép.

***b) Nội dung hoạt động:***Học sinh làm ví dụ và luyện tập 2 và phần tranh luận theo hướng dẫn của giáo viên.

***c) Sản phẩm: Làm được luyện tập 2, trả lời phần tranh luận.***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Cho học sinh đọc ví dụ và trả lời câu hỏi a, b trong sách  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS và giải thích kĩ hơn cho HS vê' đường gấp khúc trong trục đứng của biểu đổ Hình 9.19.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu học sinh đọc đề bài bài 1 phần luyện tập 2. Sau đó phân nhóm cho học sinh thảo luận.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS từng nhóm thực hiện nhiệm vụ.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm trả lời vào bảng phụ .  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  Giáo viên trình chiếu kết quả của từng nhóm. GV đánh giá kết quả của HS.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu học sinh đọc đề bài bài 2 phần luyện tập 2. Sau đó phân nhóm cho học sinh thảo luận.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS từng nhóm thực hiện nhiệm vụ.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm trả lời vào bảng phụ .  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  Giáo viên trình chiếu kết quả của từng nhóm. GV đánh giá kết quả của HS.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu học sinh đọc phần tranh luận. Sau đó phân nhóm cho học sinh thảo luận.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS từng nhóm thực hiện nhiệm vụ.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm cử đại diện trả lời. các nhóm khácbổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS và rút ra nhận xét:Để quyết định vẽ biểu đổ loại nào ta cần biết mục tiêu là muốn nhấn mạnh vào so sánh cái gì. Người ta thường dễ so sánh các cột trong cùng một nhóm. Do đó, để so sánh số liệu trong hai năm tại mỗi trạm thì ta nên dùng biểu đổ Hình 9.22a | 1. ***Phân tích số liệu với biểu đồ cột kép*** 2. ***Ví dụ:***   **Giải**   1. Quan sát biểu đồ ta thấy ở cả ba năm, cột màu vàng đều cao hơncột màu xanh. Do đó số bàn thắng mà L.Messi ghi được trong mỗi Cristiano Ronaldo và năm luôn nhiều hơn C.Ronaldo. 2. Cột màu vàng và xanh đều có xu hướng thấp dần từ trái sang phải , nên số bàn thắng ghi được của L.Messi và C.Ronaldo đều có xuhướng giảm dần từ năm 2016 đến năm 2018. 3. ***Luyện tập***   ***Bài 1:***  ***a.*** Quan sát biểu đồ ta thấy cột màu xanh biểu diễn lượng mưa trung bình các tháng năm 2018 ở Tuyên Quang và màu đỏ Nha Trang;  ***b.*** Mùa mưa nhiều ở Tuyên Quang là từ tháng 5 đến tháng 8 còn ở Nha Trang là từ tháng 9 đến 12.  ***Bài 2:***   1. Nước có chiều cao trung bình   **Bài 2:**  a.Nước có chiều cao của nam cao nhất là Nhật Bản, thấp nhất là Việt Nam.   1. Nước có chiều cao trung bình của nữ cao nhất là Singapore, thấp nhất là Việt Nam 2. Sự chênh lệch chiều cao giữa nam và nữ ở nước Nhật Bản lớn nhất. 3. ***Tranh luận***   Cách vẽ giúp việc so sánh số liệu trông hai năm tại mỗi trạm thuận lợi, dễ dàng hơn là : Hình 9.22a  . |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố kiến thức đã học

***b) Nội dung: Học sinh làm bài 9.22;9.23***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Yêu cầu đọc đề bài bài 9.22 và trả lời câu hỏi  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, trả lời  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Yêu cầu đọc đề bài bài 9.23 và trình bày bài làm ra giấy nháp.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS lấy ví dụ tìm số liệu và vẽ biểu đồ.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV trình chiếu bài của một số học sinh.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS | ***Bài 9.22***  Loại quạt  bán được với số lượng nhiều hơn tại cửa hàng điện máy là : quạt cây.  ***Bài 9.23***  [Kết nối tri thức và cuộc sống] Giải toán 6 bài 41 : Biểu đồ cột kép |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:***Vận dụng các kiến thức về biểu đồ cột kép vào giải toán thực tế.

***b) Nội dung:***Học sinh lấy ví dụ và vẽ biểu đồ.

***c) Sản phẩm:***Trình bày nhóm…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Hãy nêu một tinh huống thống kê trong lớp mà em có thể dùng biểu đồ cột kép để thể hiện dữ liệu và hãy thực hành vẽ biểu đồ cho tình huống đó.  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. |  |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(5 phút)**

* Xem lại nội dung đã học trong bài
* Vận dụng hoàn thành các bài tập: **9.18,9.19, 9.20,9.24**-SGK-tr93
* Chuẩn bị bài mới “ Luyện tập chung: em sẽ làm gì cho tương lai”

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm****)*

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 124,125 LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

**2. Nănglực**

**3. Phẩm chất:**

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Đồ dùng hay hình ảnh , phiếu học tập 1,2,3,phấn màu...

**2. HS**: SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a)Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

***a) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**a) *Mục tiêu:***

***b) Nội dung hoạt động:*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về tập hợp

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 1.1và 1.2.

***c) Sản phẩm:*** Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. |  |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm*** *)*

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 126,127**

**§42.KẾT QUẢ CÓ THỂ VÀ SỰ KIỆN TRONG TRÒ CHƠI THÍ NGHIỆM**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Nhận biết tính không đoán trước về kết quả của một số trò chơi, thí nghiệm

-Nhận biết một số sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm có xảy ra hay không.

**2. Kĩ năng và nănglực:**

**a. Kĩ năng:**

- Liệt kê các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản

- kiểm tra được một sự kiệncó xảy ra hay không.

**b. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

-Năng lực riêng: Áp dụng được Liệt kê các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng hứng thú học tập cho học sinh, ý thức tìm tòi khám phá khoa học cho HS.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:**Chuẩn bị giáo án, thước kẻ, phấn màu.Nội dung bài dạy, kế hoạch bài giảng, một số con xúc xắc, túi đựng bi, một số quả bóng (viên bi, thẻ, ...) với màu sắc khác nhau, một số tấm thẻ (miếng bìa) có thể ghi số lên đó (như trong HĐ5).

**2. HS**:Xem trước nội dung bài học, chuẩn bị đồ dùng học tập và sách vở đầy đủ.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

# Hoạt động 1:Mở đầu(5 phút)

***a)Mục tiêu:***Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với bài học.

***b) Nội dung:***GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

***c) Sản phẩm:*** Học sinh lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| GV: Giới thiệu về một chương trình truyền hình nổi tiếng của Mỹ : “Ô cửa bí mật”  GV: Hỏi cả lớp về trò chơi và giới thiệu về luật chơi của trò chơi.  HS: nghe và trả lời nếu biết.  Gọi 1-3 học sinh lên tham gia lựa chọn ô cửa bí mật  ? Con thích nhận được phần thưởng nào?  HS: trả lời nguyện vọng.  ? Theo con nghĩ ở ô cửa … con có may mắn nhận được đúng phần thưởng theo mong muốn của con hay không?  - Trong trò chơi Ô cửa bí mật, Cô cũngkhông thể khẳng định được việc chọn ô cửa nào sẽ giúp chúng ta chắc chắn nhận được phần thưởng như mong muốn.  **=>**GV chốt chuyển ý: trong thực tế cũng vậy, khi tham gia vào các trò chơi, hay thí nghiệm ta không thể đoán trước được chắc chắn sẽ xảy ra kết quả nào. Trong bài học hôm nay ta cùng tìm hiểu về nội dung bài 42: Kết quả có thể và sự kiện trong trò chơi, thí nghiệm. | Hs trả lời theo ý hiểu của cá nhân. |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**1. Kết quả có thể ( 20phút).**

***a) Mục tiêu:***Giúp học sinh biết kết quả có thể

***b) Nội dung:*** Đọc thông tin Sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - GV chuẩn bị 1 khay đựng các vật dụng về: xúc xắc, viên bi để HS thực hiện làm thí nghiệm  - HĐ1: Cho học sinh hoạt động nhóm (nhóm 4 học sinh) tham gia gieo 1 con xúc xắc 10 lần và ghi lại số chấm xuất hiện trong mỗi lần tung vào giấy.  - TG hoạt động nhóm: 5 phút  HS: hoạt động nhóm  Thư kí của nhóm ghi lại kết quả cho nhóm.  ? Có thể xảy ra những kết quả nào.  - GV nhận định kết quả của các nhóm  => GV chốt ở trên bảng  -HĐ2: GV đưa ra hình ảnh:  ? Trò chơi dân gian này tên là gì  HS trả lời: có thể là Giấy, Búa, Kéo.  - HS trả lời.  - GV giới thiệu luật chơi “Oẳn Tù Tì”  “oẳn tù tì, ra cái gì, ra cái này” là những câu ca chúng ta có thể nghe thấy mỗi khi đám trẻ chuẩn bị chơi trò gì đó. Oẳn tù tì cũng là một trò chơi giúp trẻ phát huy khả năng phán đoán.  Người chơi đứng quay mặt vào nhau, tay nắm chặt khi có hiệu lệnh bắt đầu thì cùng nhau đọc  Oẳn tù tì.Ra cái gì?Ra cái này!  Đọc đến câu cuối “ra cái này” thì cùng đưa tay ra trước theo các dạng sau:  • - Cả bàn tay nắm lại là cái búa  • - Cả bàn tay xòe ra là tờ giấy  • - Ngón trỏ và ngón giữa giơ ra các ngón khác nắm lại là cái kéo  Sau khi giơ tay ra người chơi sẽ dùng luật để xác định thắng thua .  - Gọi 2 cặp (1nam-1 nữ) tham gia trò chơi Oẳn tù tì.  - Gọi 01 bạn lên làm thư kí ghi lại kết quả mà hai bạn sẽ ra trong trò chơi.  - HS:02 Hs lên tham gia chơi.  01 làm thư kí ghi lại kết quả  Hs dự đoán kết quả có thể xảy raHs ở dưới lớp cổ vũ cho các bạn.  - GV đặt ra câu hỏi cho người chơi:  ? Con có biết chắc chắn bạn sẽ ra kết quả là gì không.  (Hỏi 2-3 HS: người chơi và các bạn dưới lớp).  ? Em có chắc chắn e sẽ là người chơi chiến thắng không?  - GV chúc mừng người chơi thắng cuộc.  ? Trong trò chơi này bạn có thể đưa ra được các cách nào  => Có nhiều nơi có thể có những phiên bản với nhiều kết quả hơn như:Lá; kéo; búa; lửa  - HĐ3: Gọi 3 HS lên bảng thực hiện và điền kết quả: Liệt kê các kết quả có thẻ xảy ra trong thí nghiệm lấy bóng từ túi mà không nhìn vào túi.  ? Con có đoán biết được con sẽ lấy được quả bóng màu nào không?  (Dự đoán câu trả lời của HS)   |  |  | | --- | --- | | **Bạn A** | **Bạn B** | | Búa | Giấy | | Kéo | Búa |   - Cả lớp tặng bạn chiến thắng một tràng pháo tay.  => GV nhận xét : Vậy khi lấy bóng mà không nhìn vào túi thì bóng được chọn ngẫu nhiên mà chưa biết lấy vào màu nào.  ? Nhìn vào bảng kết quả của 3 người chơi, em hãy liệt kê các kết quả có thể trong thí nghiệm này.  - GV nhận định kết quả có thể xảy ra ở mỗi lần lấy bóng có thể là màu xanh hay màu đỏ => kết quả có thể của thí nghiệm này.  Đọc hiểu – nghe hiểu  - Sau 3HĐ GV tổng kết lại bởi bảng , chiếu lên máy và tổng kết:  Các kết quả của trò chơi, thí nghiệm có thể xảy ra gọi là kết quả có thể.  HS đã hiểu bài chưa?  - Trò chơi Ô cửa bí mật:  ? Em hãy liệt kê các kết quả có thể về phần thưởng trong trò chơi “Ô cửa bí mật”  ? Em hãy tìm một trò chơi, thí nghiệm khác và liệt kê các kết quả có thể của trò chơi, thí nghiệm đó.  - GV đưa ra ví dụ 1 sử dụng bảng quay ô chữ (GV có thể gợi ý một số ví dụ như trọng tài tung đồng xu trước mỗi trận đấu, trò chơi cá ngựa; tung hai đồng xu; chơi phi tiêu…)  **Ví dụ 1**  - GV đưa ra ví dụ 1 về vòng quay: Giống như những trò chơi trước, em có biết chắc chắn mũi tên sẽ chỉ vào ô nào sau mỗi lần quay không?  - Gọi HS khác liệt kê tất cả các kết quả có thể của thí nghiệm này.  ? Có bao nhiêu kết quả có thể.  Hs trả lời: không thể chắc chắn  - HS trả lời: A, B, C, D, E, F, G, H  - HS trả lời: có 8 kết quả có thể | - Đại diện nhóm sẽ dán kết quả lên bảng.  - GV chuẩn bị sẵn 1 bảng và ghi lại các kết quả của bảng 1.   |  |  | | --- | --- | | **Trò chơi, thí nghiệm** | **Kết quả có thể** | | Gieo xúc xắc | 1; 2; 3; 4; 5; 6 |   **1.Kết quả có thể:**  \* Các kết quả của trò chơi, thí nghiệm có thể xảy ra gọi là kết quả có thể.  \* Ví dụ 1 :  A, B, C, D, E, F, G, H |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

***b) Nội dung:***Nghe giáo viên hướng dẫn, hs thảo luận trao đổi bài.

***c) Sản phẩm:***kết quả có thể trong trò chơi chiếc nón kì diệu

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - GV yêu cầu HS quan sát lên màn hình máy chiếu xem video  ? Đây là trò chơi truyền hình nổi tiếng ?  - Đồng thời GV giới thiệu trò chơi chiếc nón kì diệu là một trò chơi thu hút lượng xem kỉ lục năm 2000. Chiếc nón chính là yếu tố hấp dẫn người xem nhất bởi không ai đón trước được người chơi sẽ quay trúng ô nào trong mỗi lượt chơi.  - Hs quan sát lên màn hình máy chiếu và trả lời câu hỏi:  ? Em hãy liệt kê tất cả các kết quả có thể khi quay chiếc nón kì diệu. (Gọi một vài HS)  - GV gợi ý: Những ô giống nhau ta chỉ tính 1 lần và để tránh liệt kê thiếu kết quả có thể ta nên đếm theo chiều kim đồng hồ.  - Hs lên bảng ghi các kết quả lên bảng  - Cô cho lớp xem tình huống thực tế xảy ra khi gieo xúc xắc (Cho 2 hs lên đóng vai tròn và vuông)  **Tranh luận**  - Cho HS tranh luận theo định hướng hỏi sau:  ? Bao nhiêu bạn đồng ý với nhận định của Vuông; của tròn  HS đưa ra hai luồng ý kiến: Vuông đúng (giải thích); Vuông sai (giải thích).  - GV chốt lại trên máy: Dựa vào HĐ gieo xúc xắc của nhóm … ta thấy trong một số lần gieo có thể khôngxuất hiện hết được kết quả vì vậy nhận định của Vuông sai.  => GV nhận định: ***kết quả có thể chưa chắc đã xuất hiện trong một vài phép thử.***  ***Do đó, để liệt kê tập tất cả các kết quả có thể người ta dựa vào suy luận chứ không dựa vào kết quả của một vài lần thực hiện*** | Các kết quả có thể trong trò chơi chiếc nón kì diệu: 100; 200; 500; 800; 300; 400; 900; gấp đôi.  Tranh luận: Vuông không đúng |

**Hoạt động 4: Hình thành kiến thức 2**

**1. Sự kiện( 15 phút).**

***a) Mục tiêu:***Giúp học sinh biết hình thành sự kiện

***b) Nội dung:*** Đọc thông tin Sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

***c) Sản phẩm:*** Câu trả lời của học sinh.

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Vào bài: Ta cùng thử kiểm một số phép thử trong trò chơi gieo xúc xắc để KT việc gieo xúc xắc ở mỗi lần có xảy ra hay không xảy ra tình huống theo yêu cầu của đề bài không  - HĐ4: GV cho học sinh thực hiện khi gieo đồng thời 2 con xúc xắc.  - Cho Hs hoạt động nhóm 4 theo cặp để gieo xúc xắc thời gian 3 phút (mỗi nhóm thực hiện gieo 9 lần). Trình bày đáp án của nhóm ra Phiếu học tập  - GV chiếu PHT hướng dẫn cách thực hiện và phát PHT cho HS  ? Sự kiện a) Tổng số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc là số chẵn  ? Sự kiện b) Tổng số chấm xuất hiện trên hai con xúc xắc lớn hơn 7  - GV nhận xét các nhóm.  => Khi thực hiện thí nghiệm thì sự kiện xảy ra hoặc không xảy ra tùy thuộc vào kết quả của thí nghiệm đó.  - HĐ5: GV chiếu hình ảnh chơi trò chơi Uno ? Biết trò chơi này không?  Tuy nhiên, Cô thay đổi luật chơi của trò chơi này như sau:  -HS:5 bạn lên thực hiện rút ngẫu nhiên thẻ. GV yêu cầu quan sát luật chơi rút thẻ: Quan sát số thẻ trong hộp sau khi rút.  ? Hỏi người chơi: Con thích rút được vào con số nào, con có chắc chắn rút được không?  ? Em hãy cho biết các sự kiện có xảy ra hay không : Rút được thẻ ghi số 5; Không rút được thẻ ghi số 2 (hỏi lần lượt từng bạn)  GV Tổng kết:  Khi thực hiện một trò chơi hoặc thí nghiệm, một sự kiện xảy ra hoặc không xảy ra tuỳ thuộc vào kết quả của trò chơi, thí nghiệm đó.  Ví dụ 2 (trò chơi tung đồng xu)  - HS quan sát ví dụ minh họa của trò chơi tung đồng xu với bài toán thực tế như ví dụ 2 (máy chiếu)  ? Em hãy cho biết trong hai sự kiện Tú thắng hay Quân thắng sự kiện vào xảy ra và sự kiện nào không xảy ra  => GV nhận định : Từ kết quả chơi xác định sự kiện nào xảy ra: Sau 10 lượt chơi, Tú được 6 điểm, Quân được 5 điểm do đó sự kiện “Tú thắng” xảy ra còn sự kiện “Quân thắng” không xảy ra. | **2.Sự kiện:**  \* Khi thực hiện trò chơi hay thí nghiệm, một sự kiện xảy ra hoặc không xảy ra tùy thuộc vào kết quả của trò chơi, thí nghiệm đó  \* Ví dụ 2:  Tú được 6 điểm; Quân được 5 điểm.  Vậy sự kiện: Tú thắng xảy ra; Quân thắng không xảy ra. |

**Hoạt động 5: Luyện tập(15 phút)**

**a*) Mục tiêu:***Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

***b) Nội dung:***Nghe giáo viên hướng dẫn, hs thảo luận trao đổi bài.

***c) Sản phẩm:***Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - GV đưa ra nội dung luyện tập 2: GV đưa tấm bìa và thấy mũi tên chỉ vào ô số 3 (GV có thể để dưới dạng trắc nghiệm chọn đáp án đúng)  ?Em hãy cho biết sự kiện nào sau đây xảy ra  (1) Mũi tên chỉ vào ô ghi số 3 hoặc 5.  (2) Mũi tên chỉ vào ô ghi số 4.  (3) Mũi tên chỉ vào ô ghi số lớn hơn 5  Hs thảo luận và trà lời  =>Sự kiện (1) xảy ra, các sự kiện (2), (3) không xảy ra.  =>***GV chốt:*** Có thể hiểu đơn giản, kết quả có thể chính là sự kiện nhỏ nhất, không thể phân chia được.  ***Trong bài học hôm nay, cô trò ta đã tìm hiểu thế nào là kết quả có thể và sự kiện trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản.***  ***Các con cần chú ý: Kết quả có thể chính là 1 sự kiện; tuy nhiên 1 sự kiện thì chưa chắc đã là kết quả có thể.*** | Tranh luận: Vuông không đúng |

**Hoạt động 6: Vận dụng(20 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức đã học thông qua bài tập.

***b) Nội dung:***Học sinh hoàn thành

***c) Sản phẩm:***Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Thử thách nhỏ**  GV cho Hs tham gia thử thách nhỏ để nhận định người thắng? (máy chiếu)  - Hs thảo luận nhóm đôi thời gian 1 phút đưa ra đáp án  => GV nhận định: Minh lấy được 3 bi đỏ trong khi Khoa lấy được 4 bi đỏ do đó sự kiện “Minh thắng” không xảy ra.  - Nếu đủ thời gian GV có thể cho học sinh chơi trò chơi này và xác định ai thắng, ai thua.  - Giới thiệu về “Em có biết” trong sgk | **Thử thách nhỏ**  **(có thể cho hs chơi)** |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(5 phút)**

- Yêu cầu HS xem lại nội dung bài học

- GV có thể định hướng và gợi ý các câu trả lời cho các bài tập sau:

9.26. HD:

a. Có 3 kết quả có thẻ: Nai, Cáo, Gấu

b. Cáo, Gấu

c. Sự kiện xảy ra

9.27. HD. Tính số điểm dựa vào kết quả chơi và xác định người thắng.

9.28. ĐS. Sự kiện “Mai thắng” xảy ra.

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNHGIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm*** *)*

**Phiếu học tập** ( dùng cho Hoạt đông HÌNH THÀNH KIẾN THỨC 2)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Lần gieo | Số chấm xuất hiện | Tổng số chấm | Sự kiện a  (Xảy ra (x)/Không xảy ra (0) | Sự kiện b (Xảy ra (x)/Không xảy ra (0) |
| Lần 1 | 2;5 | 7 | 0 | x |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 128 §43. XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM**

**Bài 43. XÁC SUẤT THỰC NGHIỆM (1 Tiết)**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

**-** Nhận biết được khả năng xảy ra một sự kiện

- Hiểu được thuật ngữ "xác suất thực nghiệm"

- Biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm.

**2. Về năng lực:**

**Năng lực chung:**

- Giao tiếp và hợp tác: phối hợp với bạn để tham gia thực hiện thí nghiệm

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được yêu cầu các thí nghiệm từ đó tính được xác suất thực nghiệm.

**Năng lực đặc thù:**

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học: HS hiểu được khái niệm, thuật ngữ: Xác suật thực nghiệm.

**3. Về phẩm chất:**

- Trách nhiệm, chăm chỉ: Có trách nhiệm khi thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trung thực: Báo cáo chính xác kết quả hoạt động của nhóm.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

1. Giáo viên: SGK; máy chiếu; thước; Miếng bìa như hình 9.29-SGK.101 (xanh 50%, đỏ 30%, vàng 20%); 01 đồng xu; Phiếu bài tập Luyện tập

2. Học sinh: SGK, đồ dùng học tập, xúc xắc

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định lớp :**

**2. Nội dung:**

**Hoạt động 1: Mở đầu (5 phút)**

***a) Mục tiêu:*** Giúp HS hiểu được nhu cầu biểu diễn khả năng xảy ra một sự kiện bằng một số từ 0 đến 1.

***b) Nội dung:***Quan sát trong 10 lần tung đồng xu, đếm số lần xuất hiện mặt sấp? Có mấy khả năng xảy ra sự kiện tung đồng xu được mặt sấp?

***c) Sản phẩm:***Câu trả lời của HS

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **-Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV: Lấy đồng xu và cho HS quan sát mặt sấp, mặt ngửa.  - GV thực hiện tung đồng xu và yêu cầu HS quan sát số lần xuất hiện mặt sấp  - Có mấy khả năng xảy ra sự kiện tung đồng xu được mặt sấp?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát  - HS đếm  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  **-** HS báo kết quả đếm được  - Có hai khả năng xảy ra sự kiện tung đồng xu: xuất hiện mặt sấp và không xuất hiện mặt sấp  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chốt kq  GV vào bài: Khả năng bằng 0 (0%) có nghĩa là sự kiện đó không bao giờ xảy ra. Khả năng bằng 1 (100%) có nghĩa sự kiện đó chắc chắn xảy ra. | - HS lắng nghe |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20 phút)**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS thấy được tỉ số giữa số lần một sự kiện xảy ra và số lần thực hiện thí nghiệm có thể dùng để biểu diễn khả năng xảy ra của sự kiện đó.

**b) Nội dung:**

- Thực hiện trò chơi "Vòng quay may mắn"

- Làm ?

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức trò chơi "Vòng quay may mắn". GV gọi 1 HS lên bảng điền vào bảng  - Mỗi bàn cử 1 HS lên thực hiện quay vòng quay. HS dưới lớp cổ vũ tạo không khí sôi nổi trong giờ học.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS lắng nghe luật chơi. 01HS lên bảng khi kết quả cho lớp.  - Mỗi bàn cử 1 HS lên bảng quay  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS ghi kết quả vào bảng  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  - GV giới thiệu về xác suất thực nghiệm.  Tỉ số  được gọi là xác suất thực nghiệm của sự kiện *Mũi tên chỉ vào ô màu vàng.*  - Nêu nhận xét  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Cho HS hoạt động cá nhân làm ?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS làm ?  - 2 HS lên bảng làm ?  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Cho HS dưới lớp nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chốt  - Cho HS đọc Ví dụ-SGK.102 | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Đỏ | Xanh | Vàng | | Số lần (k) |  |  |  | | Tỉ số () |  |  |  |   ? Xác suất thực nghiệm *Mũi tên chỉ vào ô màu xanh* là:    Xác suất thực nghiệm *Mũi tên chỉ vào ô màu đỏ* là: |

**Hoạt động 3: Luyện tập (13 phút)**

**a) Mục tiêu:** HS tính được xác suất thực nghiệm

**b) Nội dung:** Làm bài Luyện tập, Bài 9.29

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **HĐ1**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV phát phiếu bài tập Luyện tập cho các bàn. Yêu cầu HS hoạt động cặp đôi điền thông tin vào phiếu trong 3 phút  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS nhận phiếu học tập, hoạt động cặp đôi điền phiếu  - GV quan sát các nhóm hoạt động. Hết thời gian GV thu phiếu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS nộp phiếu cho GV  - GV chiếu đại diện 3 phiếu  - HS nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chốt chiếu đáp án  **HĐ2**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Yêu cầu HS động cá nhân làm Bài 9.29, nửa lớp làm ý a, nửa lớp làm ý b  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Gọi đại diện 2 HS lên bảng làm 2 ý  - 02 HS lên bảng  - Cho HS nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chiếu đáp án | + Luyện tập:  Tổng số lần gieo: 80 (lần)  Số lần An thắng là: 48 (lần)  Xác suất thực nghiệm:  + Bài 9.29:  a) Số lần gieo mà chấm xuất hiện là số chẵn: 20 + 22 + 15 = 57  Xác suất thực nghiệm của sự kiện Số chấm xuất hiện là số chẵn là:  a) Số lần gieo mà chấm xuất hiện lớn hơn 2 là: 100 – (15+20)=65  Xác suất thực nghiệm của sự kiện Số chấm xuất hiện lớn hơn 2 là: |

**Hoạt động 4: Vận dụng (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học thực hiện phần Tranh luận. Giải quyết các tình huống cụ thể

**b) Nội dung:** HS thực hiện Tranh luận

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Cho HS hoạt động cặp đôi Tranh luận (3 phút)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS hoạt động cặp đôi  - GV quan sát các nhóm thực hiện và chọn đại diện nhóm trình bày kết quả tranh luận  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - 01 nhóm trình bày kết quả nhóm  - Cho HS nhóm khác nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV chốt | Hai bạn Vuông và Tròn đều nói đúng |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)**

- Ôn tập các kiến thức về Xác suất thực nghiệm

- Làm bài tập 9.30, 9.31, 9.32-SGK.103

- Tìm hiểu Trò chơi xúc xắc phần Luyện tập chung để buổi học sau thực hiện.

**\* Phụ lục: Phiếu bài tập Luyện tập**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số chấm | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Số lần | 2 | 5 | 6 | 8 | 11 | 14 | 12 | 9 | 6 | 4 | 3 |

Tổng số lần gieo: …………………….

Số lần An thắng là: …………………..

Xác suất thực nghiệm: ……………….

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 129 LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

**2. Năng lực:**

**3. Phẩm chất:**

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Đồ dùng hay hình ảnh , phiếu học tập 1,2,3,phấn màu...

**2. HS**: SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a)Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

***a) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**a) *Mục tiêu:***

***b) Nội dung hoạt động:*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về tập hợp

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 1.1và 1.2.

***c) Sản phẩm:*** Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. |  |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm*** *)*

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 130,131 BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG IX**

**I. MỤCTIÊU**

**1. Kiến thức:**

**2. Năng lực:**

**3. Phẩm chất:**

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. GV:** Đồ dùng hay hình ảnh , phiếu học tập 1,2,3,phấn màu...

**2. HS**: SGK,nháp,bút, tìm hiểu trước bài học.

# III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**1. Hoạt động 1:Mở đầu (3 phút)**

***a)Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| - Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới |  |

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25 phút)**

***a) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**a) *Mục tiêu:***

***b) Nội dung hoạt động:*** GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 3: Luyện tập(10 phút)**

**a*) Mục tiêu:***

***b) Nội dung:***

***c) Sản phẩm:***

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung,ghi vở.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS hình thành kiến thức mới.  GV: Yêu cầu HS đọc phần đóng khung và đánh dấu học. |  |

**Hoạt động 4: Vận dụng(5 phút)**

**a*) Mục tiêu:*** Củng cố các kiến thức về tập hợp

***b) Nội dung:*** Học sinh hoàn thành 2 bài tập sau: 1.1và 1.2.

***c) Sản phẩm:*** Trình bày bảng;vở…

***d) Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **-Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  GV gọi đại diện HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.  **- Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV đánh giá kết quả của HS,củng cố. |  |

**\* Hướng dẫn tự học ở nhà(2 phút)**

# IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(****Đính kèm các phiếu học tập/bảng điểm****)*

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM ( 9 tiết)**

**Tiết 132 KẾ HOẠCH,CHI TIÊU CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Giúp HS làm quen với việc xây dựng một kế hoạch đơn giản về tài chính.

**2. Năng lực**

**\*- Năng lực toán học:**

**-** Áp dụng được các kiến thức về tỉ số phần trăm vào những vấn để cụ thể trong đời sống.

\* **Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: Học sinh có tư duy logic, kết nối các kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ được giao

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo: HS có khả năng thực hành nhiệm vụ được giao; tìm các cách làm sáng tạo riêng.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục ý thức chi tiêu có kế hoạch.

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** SGK, tài liệu giảng dạy; máy chiếu, điện thoại thông minh.

**2 . HS**: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân, SGK; trả lời phiếu học tập:

- Mỗi tuần bố mẹ cho em bao nhiêu tiền ?

- Mỗi tuần em có tất cả bao nhiêu tiền?

- Liệt kê các khoản em chi trong tuần của em? ( điền vào bảng sau)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Khoản chi tiêu | Số tiền | Tỉ lệ (%) |
|  |  |  |
|  |  |  |
| Tổng cộng |  |  |

**Lưu ý: -** Số tiền làm tròn đến hàng chục nghìn.

- Phân chia và sắp xếp các khoản chi tiêu: Khoản chi cố định thiết yếu (tuần nào cũng chi); Khoản chi cố định thiết yếu nhưng có thể linh hoạt; Khoản chi phát sinh.

- Tính phần trăm: ( số tiền dành cho hạng mục chi tiêu/tổng số tiền)x 100% và làm tròn đến hàng đơn vị.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức; hoàn thành cột cuối T.1

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV - HS** | **SP dự kiến** |
| **\* Giao nhiệm vụ**:  - Gv chiếu bảng T.1; Giới thiệu nội dung bảng.  - HĐCN (5p) Hoàn thành cột cuối cùng trong bảng T.1 theo công thức:Tính phần trăm: (số tiền dành cho hạng mục chi tiêu/tổng số tiền)x 100% và làm tròn đến hàng đơn vị.  - Sau đó HĐ cặp đôi ( 3p) kiểm tra kết quả và báo cáo  - Nêu nhận xét anh Bình chi tiêu đã hợp lí chưa? Nên điều chỉnh thế nào?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS quan sát, đọc bảng số liệu  - HĐCN hoàn thành cột cuối T1 theo công thức  - Kiểm tra chéo ( HĐ cặp đôi)  - GV theo dõi giúp đỡ  **\* Báo cáo:**  Đại diện 1 cặp đôi báo cáo. GV chiếu bài của HS báo cáo  HS khác bổ sung, nhận xét  **\* Kết luận:**  Gv chuẩn hóa KT; Chiếu bản T1 đã hoàn thiện. Lưu ý các làm tròn số để được tổng 100%  GV thông báo nội dung sẽ nghiên cứu trong tiết học; ý nghĩa, vai trò của nội dung tiết học => giới thiệu bài. | **1. Ví dụ thực tế.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Khoản chi | Số tiền | Tỉ lệ (%) | | Thuê nhà | 700 000 đ | 23 | | Điện, nước | 100 000 đ | 3 | | Ăn uống | 1 200 000  đ | 41 | | Đi lại | 200 000đ | 7 | | ĐT, Internet | 150 000đ | 5 | | Sách vở, bút... | 100 000 đ | 3 | | Vật dụng lặt vặt hàng ngày | 250 000 đ | 8 | | Giải trí, mua sắm, Sức khỏe | 200 000 đ | 7 | | Dự phòng, tiết kiệm | 100 000đ | 3 | | Tổng cộng | 3 000 000  đ |  | |

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS làm quen với việc xâu dựng KH đơn giản về tài chính. Áp dụng KT % và đời sống

**b) Nội dung**: HS dựa vào các bước thực hành trong SGK tiến hành dưới sự hướng dẫn của GV

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hành của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV - HS** | **SP dự kiến** |
| **\* Giao nhiệm vụ**:  - Gv chia nhóm: mỗi nhóm 5 HS  - Mỗi nhóm chọn phiếu học tập của 1 bạn ghi đầy đủ nhất.  - Yêu cầu các nhóm thực hiện HĐ sau:  + Hoàn thành bảng theo hd hoạt động khởi động.  + Trả lời câu hỏi:  ? Mỗi hạng mục chi tiêu nên chiếm bao nhiêu % thì hợp lí.  ? Nêu cách chi tiêu hợp lí.  ? Làm thế nào để tiết kiệm từng khoản chi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HĐN ( 10p) thực hiện yêu cầu.  - GV theo dõi, giúp đỡ.  **\* Báo cáo, chia sẻ.**  Đại diện 1 nhóm báo cáo. GV chiếu bài của nhóm báo cáo  HS khác bổ sung, nhận xét  Trao đổi về cách chi tiêu cho hợp lí  **\* Kết luận:**  Gv chuẩn hóa KT | **2. Kế hoạch chi tiêu của em**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Khoản chi | Số tiền | Tỉ lệ (%) | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | |  |  |  | | Tổng cộng |  |  | |

**D- HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Các nhân HS hoàn thiện bảng của mình.

- Lập kế hoạch chi tiêu cho cá nhân

Tìm hiểu và đọc trước bài sau **« Hoạt động thể thao nào được yêu thích nhất trong hè ? »**

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá đồng đẳng: HS tham gia vào việc đánh giá quá trình thực hành của các HS khác.  - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.  - Phuơng pháp kiểm tra thực hành ( cắt gấp, đo đạc) | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Trao đổi, thảo luận.  - Bảng kiểm | GV đánh giá tinh thần hoạt động nhóm, sự đoàn kết, phân công, hợp tác của các thành viên trong nhóm |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Xác nhận** | |
| **Có** | **Không** |
| Có chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phiếu HT không |  |  |
| Có ghi chép đầy đủ nội dung mẫu yêu cầu |  |  |
| Có tính được tỉ lệ % cho các bảng |  |  |
| Đưa ra được ý kiến nhận xét chi tiêu hợp lí chưa |  |  |
| Đưa ra được kế hoạch chi tiêu của bản thân |  |  |
| Có tham gia hoạt động nhóm không |  |  |
| Có tích cực tham giá hoạt động nhóm không |  |  |

**Thang đo hoạt động thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| HS chuẩn bị đầy đủ học liệu theo yêu cầu của GV | 3,0 điểm |
| Tính được tỉ lệ % trong bảng theo yêu cầu | 6 điểm |
| Đánh giá được sự hợp lí trong chi tiêu của VD; bạn | 9 điểm |
| Xây dựng được kế hoạch chi tiêu hợp lý, báo cáo rõ ràng. | 10 điểm |

# 

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../... **Tiết 133,134**

**HOẠT ĐỘNG THỂ THAO NÀO ĐƯỢC YÊU THÍCH TRONG HÈ?**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Điều tra và phân tích về lựa chọn hoạt động thể thao hè mà học sinh lựa chọn để tư vấn cho Ban giám hiệu trong việc tổ chức các hoạt động thể thao hè trong kì nghỉ hè tới.

Thông qua dự án, HS luyện tập các thu thập dữ liệu, tổ chức dữ liệu, sử lí dữ liệu và phân tích dữ liệu.

**2. Năng lực**

**\*- Năng lực toán học:**

**-** Áp dụng được các kiến thức đã học thu thập dữ liệu, tổ chức dữ liệu, sử lí dữ liệu và phân tích dữ liệu trong đời sống.

\* **Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: Học sinh có tư duy logic, kết nối các kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ được giao

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo: HS có khả năng thực hành nhiệm vụ được giao; tìm các cách làm sáng tạo riêng.

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** SGK, tài liệu giảng dạy; máy chiếu, điện thoại thông minh. Phiếu thăm dò ( Phát cho HS trước 1 tuần) với nội dung:

***Hoạt động thể thao hè nào mà bạn muốn tham gia nhất?***

**2 . HS**: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân, SGK;

HS phát phiếu thăm dò ( mỗi nhóm: phát cho khối 5 HS) ( trước 1 tuần).

Thu phiếu thăm dò trước 1 ngày.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ**: GV chiếu đoạn giới thiệu trong mở bài và giới thiệu.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**Quan sát, lắng nghe

**\* Báo cáo, chia sẻ:**

**\* Kết luận:** GV giới thiệu bài mới.

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS làm quen với việc thu thập dữ liệu từ thực tiễn.

**b) Nội dung**: Thực hiện hướng dẫn của GV; Phỏng vấn các bạn thu thập dữ liệu

**c) Sản phẩm:** Kết quả thu thập dữu liệu của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ GV - HS** | **SP dự kiến** |
| **\* Giao nhiệm vụ**:  **Bước 1. Thu thập số liệu**  - YCHS HĐN, dựa vào phiếu thăm dò của nhóm điền vào bảng (phiếu học tập)  GV hd hs thực hiện T3 xong mới chuyển qua T4567  **Bước 2. Lập bảng thống kê.**  **- YCHS HĐN** dựa vào bảng T3, phần hướng dẫn SGK trong bước 2 lập bảng tổng kết số liệu theo mẫu (phiếu học tập) T4, T5,T6; T7.  **Bước 3: Vẽ biểu đồ cột, cột kép.**  Sau khi hoàn thành T4567 YC nhóm vẽ biểu đồ cột kép trên giấy ( hoặc trên máy tính)  **Bước 4: Phân tích dữ liệu**  Trả lời các câu hỏi:  - Hoạt động thể thao hè nào mà các bạn học sinh muốn lựa chọn nhiều nhất.  - Những hoạt động thể thao ưa thích của các bạn học sinh nam, học sinh nữ?  - Sự lựa chọn HĐ thể thao hè của học sinh đầu cấp ( lớp 6,7) có khác với sự lựa chọn của HS lớp cuối cấp ( 8,9) không?  - Đưa ra kiến nghị cho BGH trong việc tổ chức các hoạt động hè cho học sinh vào kỳ nghỉ hè tới?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HĐN ( 25p) thực hiện yêu cầu theo từng bước GV hướng dẫn.  - GV theo dõi, giúp đỡ.  **\* Báo cáo, chia sẻ.**  Lần lượt từngnhóm báo cáo. GV chiếu bài của nhóm báo cáo  HS khác bổ sung, nhận xét  Trao đổi về kiến nghị cho BGH trong việc tổ chức các hoạt động hè cho học sinh vào kỳ nghỉ hè tới.  **\* Kết luận:** Gv chuẩn hóa KT, tuyên dương nhóm làm tốt. Ghi nhận kiến nghị của các bạn và sẽ gửi kiến nghị lên nhà trường. | 1. Thu thập số liệu  2. Lập bảng thống kê.  3. Vẽ biểu đồ cột, cột kép.  4. Phân tích dữ liệu  5. Kiến nghị với BGH. |

**D- HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

Tìm hiểu và đọc trước bài sau **« Thực hành với phần mềm máy tính vẽ hình đơn giản với phần mềm Geogebra»**

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá đồng đẳng: HS tham gia vào việc đánh giá quá trình thực hành của các HS khác.  - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.  - Phuơng pháp kiểm tra thực hành ( cắt gấp, đo đạc) | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Trao đổi, thảo luận.  - Bảng kiểm | GV đánh giá tinh thần hoạt động nhóm, sự đoàn kết, phân công, hợp tác của các thành viên trong nhóm |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Xác nhận** | |
| **Có** | **Không** |
| Có chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phiếu thăm dòkhông |  |  |
| Có hoàn thành đầy đủ nội dung bảng T34567 |  |  |
| Có phân tích được số liệu thu phập |  |  |
| Có vẽ được biểu đồ cột kép |  |  |
| Đưa ra được kiến nghị với BGH |  |  |
| Có tham gia hoạt động nhóm không |  |  |
| Có tích cực tham giá hoạt động nhóm không |  |  |

**Thang đo hoạt động thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| chuẩn bị đầy đủ dụng cụ phiếu thăm dòkhông | 3,0 điểm |
| hoàn thành đầy đủ nội dung bảng T34567 | 6 điểm |
| phân tích được số liệu thu phập | 7 điểm |
| vẽ được biểu đồ cột kép | 9 điểm |
| Hoàn thành tất cả các yêu cầu ,đưa ra được kiến nghị với BGH. Báo cáo rõ ràng, mạch lạc. | 10 điểm |

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 135,136 VẼ HÌNH ĐƠN GIẢN VỚI PHẦN MỀM GEOGEBRA**

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**

***-*** Hiểu được tính năng của các hộp công cụ trên giao diện của phần mềm GeoGebra.

- Biết cách vẽ các hình đơn giảnnhờ nắm được các tính chất của các hình đó. Đặc biệt HS vẽ được các hình có trục đối xứng, tâm đối xứng.

**2. Năng lực**

**- Năng lực riêng:**

**+** Vẽ được bằng phần mềm Geogebra các hình đơn giản: Hình thoi, hình lục giác đều bằng cách sử dụng công cụ lấy đối xứng qua một điểm hoặc qua một đường thẳng.

+ Biết cách dùng các công cụ đo trong phần mềm Geogebra để kiểm tra các tính chất đã được học của các hình đơn giản.

+ Vẽ được một số hình, biểu tượng đơn giản được tạo bởi các hình hình học đã học.

+ Biết cách ẩn các yếu tố không cần thiết trên hình vẽ.

+ Biết cách lưu hình vẽ thành một tệp có phần mở rộng ggb, hoặc một tệp ảnh với phần mở rộng png.

**- Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu và làm bài tập trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học: Học sinh có tư duy logic, kết nối các kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ được giao

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo: HS có khả năng thực hành nhiệm vụ được giao; tìm các cách làm sáng tạo riêng. Kết nối kiến thức môn tin và môn toán.

**3. Phẩm chất**

**- Phẩm chất:** Bồi dưỡng trí tưởng tượng, hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo cho HS => độc lập, tự tin và tự chủ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. GV:** SGK, tài liệu giảng dạy, phòng máy các máy tính được cài phần mềm GeoGebra Classic 5 đầy đủ; Máy in (nếu có).

**2 . HS**: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập cá nhân, SGK

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- Nhắc lại kiến thức, tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài thực hành.

- HS hình thành động cơ học tập và hình dung được nội dung bài học.

**b) Nội dung:** HS nhớ lại kiến thức và trả lời câu hỏi của GV.

**c) Sản phẩm:** HS trình bày được nội dung kiến thức đã học.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**GV đặt câu hỏi: Trong nội dung hình học các em đã học, các em đã được làm quen, tìm hiểu các tứ giác, đa giác đều nào? Hãy ghi nhớ thật nhanh và nhắc lại cho các bạn nghe

**- Thực hiện nhiệm vụ:** HS trao dổi, suy nghĩ trong 2p và trả lời câu hỏi.

**- Báo cáo, thảo luận:** Đại diện HS giơ tay phát biểu; HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả, trên cơ sở đó, dẫn dắt HS vào bài mới: “ Chúng ta đã tìm hiểu về các hình tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuông, hình tròn,... Các em cần ghi nhớ các đặc điểm của các hình để vẽ được hình. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về phần mềm GeoGebra và sử dụng phần mềm GeoGebra để vẽ các hình đơn giản như: điểm, đoạn thẳng, góc.. đến các hình đẹp như tam giác đều, hình chữ nhật, hình vuong, hình tròn.... và đặc biệt là các hình có tính chất đối xứng”. => Bài mới.

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Tiết 1:**

**Hoạt động 1 : Vẽ hình thoi và hình lục giác đều.**

**a) Mục tiêu:**

- Vẽ được một hình thoi, hình lục giác đều bằng cách sử dụng tính chất đối xứng ( hình có tâm đối xứng, hình có trục đối xứng)

- Dùng công cụ góc và khoảng cách để đo độ dài các cạnh hình thoi, đo các góc, kiểm tra các đường chéo có vuông góc với nhau hay không.

**b) Nội dung:** HS dựa trên hướng dẫn, gợi ý của GV hoàn thành các yêu cầu theo các phần như trong SGK và của GV.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành được các hoạt động như trong SGK và của GV.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**( GV chiếu các nội dung cách làm)

+ Yêu cầu HS HĐCN thực hiện vẽ hình thoi theo 2 cách:

Cách 1: Vẽ tam giác đều ABB’, lấy A’ đối xứng với A qua BB’; Dựng các đoạn thẳng BA’ và B’A’; thu được hình thoi ABA’B’.

Cách 2: Vẽ hai đường thẳng d và h vuông góc với nhau tại O, lấy A thuộc d, lấy B thuộc h, lấy C đối xứng với A qua O, lấy D đối xứng với B qua O, dựng các đoạn thẳng AB; BC; CD; DA và thu được hình thoi ABCD.

+ Yêu cầu HS HĐCN thực hiện vẽ hình lục giác đều theo 3 cách:

Cách 1: theo SGK

Cách 2: Vẽ tam giác đều ABB’, lấy A’ đx với A qua B’, lấy B1’ đx với B qua B’, lấy B2’ đx với B qua AB’, lấy A1’ đx với A qua BB’, dựng các đoạn thẳng BA1’; A1’A; A’B1’; B’1B2’; B2’A và thu được hình lục giác đều A’A1’BAB2’B1’

Cách 3: Vẽ hình thoi ABCD như trong phần trước. Lấy A’, B’, C’ lần lượt đối xứng với A,B,D qua C. Dựng các đoạn thẳng BD’, D’A, A’B’, B’D và thu được hình lục giác đều ABD’A’B’D.

+ Lưu bài vào 1 file cá nhân.

**- HS Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS HĐCN theo dõi, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV

+ GV: quan sát và trợ giúp HS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ HS thực hành và giơ tay báo cáo GV.

+ Gv chiếu một số bài.

+ HS nhận xét, sửa sai.

+ GV kiểm tra, sửa sai cho HS.

**- Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, rút kinh nghiệm trong khi thực hành.

***Tiết 2:***

**Hoạt động 2 : Vẽ tự do**

**a) Mục tiêu:**

- Vẽ được hình mặt cười. Tự thiết kế và vẽ một biểu tượng thường gặp bằng phần mềm Geogebra. Lựa chọn và vẽ được một số hình trong phần bài tập.

- Biết cách ẩn, hiện, xóa, đổi tên các đối tượng; ẩn, hiện trục tọa độ và lưới ô vuông; lưu lại KQ thành tệp có đuôi mở rộng ggb.

**b) Nội dung:** HS dựa trên hướng dẫn, gợi ý của GV hoàn thành các yêu cầu theo các phần như trong SGK.

**c) Sản phẩm:** HS hoàn thành được các hoạt động như trong SGK.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**- Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ YCHS phát hiện các tính chất đối xứng của các hình để sử dụng công cụ qua điểm và qua đường thẳng của Geogebra

+ Vẽ hình mặt cười.

+ Tự thiết kế và vẽ một biểu tượng thường gặp bằng phần mềm Geogebra. + Lựa chọn và vẽ được một số hình trong phần bài tập.

+ Ẩn, hiện, xóa, đổi tên các đối tượng; ẩn, hiện trục tọa độ và lưới ô vuông;

+ Lưu lại KQ thành tệp có đuôi mở rộng ggb.

**- HS thực hiện nhiệm vụ:**

HĐCN thực hiện theo HD của SGK và yêu cầu của GV.

GV theo dõi, giúp đỡ.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ Gọi một số HS báo cáo

+ GV chiếu bài HS

+ HS nhận xét, sửa sai.

**- Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, rút kinh nghiệm trong khi thực hành.

**C. HOẠT ĐỘNG : LUYỆN TẬP -VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

- *GV cho HS trao đổi, hoàn thành bài tập* **Bài 1**

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hành thực hiện các thao tác và trả lời câu hỏi.*

*- HS nhận xét, bổ sung và giáo viên đánh giá tổng kết.*

**D - HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ :**

- Hoàn thành nốt bài tập 1 và gửi file cho GV

- Thực hành luyện tập thực hiện các thao tác vẽ hình đã học.

- ChuẨN bị tiết ôn tập cuối năm

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Đánh giá thường xuyên:  + Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.  + Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.  + Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể). | - Phương pháp quan sát:  + GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..  + GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.  - Phương pháp kiểm tra thực hành | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Trao đổi, thảo luận. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Xác nhận** | |
| **Có** | **Không** |
| Có tham gia hoạt động thực hành |  |  |
| Có tích cực, hào hứng tham gia hoạt động thực hành |  |  |
| Vẽ được hình thoi theo yêu cầu |  |  |
| Vẽ được hình lục giác đều theo yêu cầu |  |  |
| Vẽ được các hình tự do |  |  |

**Thang đo hoạt động thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| Vẽ được hình thoi theo yêu cầu | 3 điểm |
| Vẽ đượchình thoi, hình lục giác đều theo yêu cầu | 6 điểm |
| Vẽ được các hình thoi, hình lục giác đều , hình tự do | 8 điểm |
| Hoàn thành tất cả các yêu cầu ,đưa ra được kiến nghị với BGH. Báo cáo rõ ràng, mạch lạc. | 10 điểm |

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 137,138 ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**Sau khi học xong bài này HS

- Hệ thống hoá những kiến thức trọng tâm phần số học ở chương trình lớp 6

**2. Về năng lực**

***\* Năng lực chung:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, tự giác, chủ động, tự quản lí.

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được …

- Năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng lực công nghệ tin học: vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết vấn đề toán học như vẽ sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức ôn tập của từng chương, thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, …

- Năng lực thẩm mỹ: Trình bày khoa học, hợp lý.

**3. Về phẩm chất:**Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, SBT, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, SBT,thước thẳng, bảng nhóm, bảng tóm tắt hoặc sơ đồ tư duy kiến thức ôn tập của các chương I, II, III, VI, VIIđối với mỗi HS. Đối với nhóm: chia lớp làm 5 nhóm mỗi nhóm một sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức của một chương số trên máy tính gửi cho cô trước giờ học (một bản trên giấy A0 đề phòng mất điện). Bài tập: từ 1,3,5,6,8 SGK Trang 108,109.

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU). ÔN TẬP KIẾN THỨC SỐ HỌC** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

Giúp HS tổng hợp, liên kết kiến thức của các bài học từ Bài 1->Bài 7.

**b) Nội dung:** Đại diện các nhóm HS trình bày phần chuẩn bị của mình, các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và cho ý kiến.

**c) Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy đầy đủ nội dung kiến thức từ Bài 1 -> Bài 7 một cách đầy đủ, ngắn gọn, trực quan.

**1) Mục tiêu:**Giúp HS hệ thống, tổng hợp, liên kết kiến thức trong chương trình số họclớp 6. Gồm: 5 chương như đã chuẩn bị

**2) Nội dung:**Đại diện các nhóm HS trình bày phần chuẩn bị của mình, các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và cho ý kiến.

**3) Sản phẩm:**Sơ đồ tư duyđầy đủ nội dung kiến thức cúa số 6 một cách ngắn gọn, trực quan.

**4) Tổ chức thực hiện:**

**- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

+ GV chỉ định đại diện nhóm trình bày ( Theo thứ tự lần lượt từ Nhóm 1 -> Nhóm 4 hoặc thứ tự GV thấy hợp lý)

**- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác chú ý lắng nghe để đưa ra nhận xét, bổ sung.

**- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm trao đổi, nhận xét và bổ sung nội dung cho các nhóm khác.

**- Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của các nhóm HS về tính chính xác, tính khoa học và tính thẩm mỹ, trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập vân dụng .

**B.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP(8 phút)**

**1) Mục đích:** Luyện tập các dạng bài tập về tập hợp, dấu hiệu chia hết, chứng minh chia hết, ƯC, BC, hai bài toán cơ bản về phận số, tỉ số phần trăm.

**2) Nội dung:** Hoàn thành bài tậpchiếu trên màn hình đã chuẩn bi (hoặc Bài tập treo trên bảng phụ nếu mất điện (gộp bài 2 vào bài 1)).

**3) Sản phẩm:** Hs được củng cố, khắc sâu kiến thức năm học.

**4) Tổ chức thực hiện:**

**Trò chơi: “Rung chuông điểm 10”**

***Câu 1.*** 1098 chia hết cho cả 2;3;9

A, 2 và 3 B, 3 và 9 C,cả 2;3;9

***Câu 2.***ƯCLN(16,8) là:

A, 16 B, 8 C,1

***Câu 3.*** Nếu xN, x-13; x-14; x-15; x-16 và 100<x<150 thì x=?

A, 100 B, 120 C,60

***Câu 4.***BCNN(15,70,35) là:

A, 150 B, 70 C,210

***Câu 5****.*Tổng của hai số nguyên dối nhau là:

A, 1 B, 0 C,1

***Câu 6****.* Kết quả của pháp nhân (-13).() là:

A, 2 B, 1 C,0

***Câu 7****.* 75% của 16 bằng:

A, 12 B, 4 C,16

***Câu 8.***Biết x+ khi đó x=?

A,  B, C,-1

***Câu 9****.25% của 1 giờ bằng:*

A, 15 phút B, 25 phút C,40 phút

***Câu 10****.* của số a bằng 12, vậy số a bằng:

A, 27 B, 20 C, không tồn tại

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Trò chơi** “ ***Rung ruông điểm 10”***  **\* Giao nhiệm vụ**  + GV trình chiếu từng slides  + Hs nhận nhiệm vụ  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  - Giáo viên hướng dẫn HS: luật chơi: Khi chuông rung đếm ngược thời gian, các em suy nghĩ phương án trả lời, hết thơi gian bạn nào trả lời đúng thì được điểm 10.  - HS tham gia trò chơi  - GV dự kiến: Câu 2. ƯCLN (16,8) =16 do nhầm với BCNN(16,8)  Câu 8 chọn A do chỉ rút gọn vế phải…  **\*Đánh giá kết quả**  - Gv đánh giá HS thông qua trò chơi  - Hướng dẫn khắc sâu kiến thức ở sơ đồ tư duy của các chương  **\*Kết luận, nhận định:**  Liên hệ với đơn vị kiến thức đã vận dụng để củng cố, khắc sâu  GV tổng hợp, chốt vấn đề | **Đáp án:**  *Câu 1.C*  *Câu 2.B*  *Câu 3.B*  *Câu 4.C*  *Câu 5.B*  *Câu 6.B*  *Câu 7.A*  *Câu 8.C*  *Câu 9.A*  *Câu 10.B* |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** (34 phút)

**a) Mục tiêu:**Học sinh vận dụng các tính chất cơ bản của phép cộng, nhân số nguyên, phân số làm các bài toán tính giá trị biểu thức, toán chia hết,giải quyết bài toán thực tế.

**b) Nội dung:**Làm các bài tập,HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**Bài 2.**Hưởng ứng phong trào ủng hộ quỹ vacxin một công ty gồm 3 tổ đã vận động và ủng hộ. Trong đó số tiền ủng hộ của tổ 1 bằng 60% số tiền ủng hộ của tổ 2 và gấp số tiền ủng hộ của tổ 3. Hỏi công ty đã ủng hộ được bao nhiêu tiền biết tổ 1 ủng hộ được 2 400 000 đồng ?

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập, kết quả của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viênvà học sinh** | **Nội dung** |
| **Bài 1(20 phút).**  **\*Giao nhiệm vụ 1.**  + GV trình chiếu các bài tập yêu cầu HS hoạt động cá nhân(1’)( đối với lớp TB, Y bỏ ý 3)  **1.** Thực hiện phép tính (Tính nhanh nếu có thể)  a)160 – (23.52 – 6.25)  b)  2. Tìm x biết:  a)(2,8x-32): == -90  b)  3. Cho biểu thức P=với n  a) Tìm điều kiện của n để P là phân số.  b) Tính giá trị của phân số P khi n= 3, n= -7.  c)Tìm giá trị của n để P nhận giá trị nguyên.  Hs nhận nhiệm vụ được giao  **\*Thực hiện nhiệm vụ**  -GV Hướng dẫn HS thực hiện(chia dạng bài tập và nhắc hs phương pháp làm nếu cần.)  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gọi 3 hs nên bảng trình bày mỗi em một phần  - 3 Hs nên bảng…  - GV DỰ KIẾN:  1)a) HS có thể làm cách tính trong ngoặc trước  b) Nhân trước, rồi đi quy đồng (không nhanh)  - HS đưa ra phân tích, cách làm khác như tính phân phối với 2 hạng tử đầu rồi được kết quả phân phối tiếp với hạng tủ thứ 3. (không nhanh bằng đáp án).  3) Hs có thể viết các dấu  thành “=”  - GV Quan sát HS dưới lớp uốn nắn sai sót nếu có.  **\*Báo cáo kết quả**  - GV tổ chức điều khiển HS báo cáo ý tưởng (nêu phương pháp làm từng dạng bài)  HS nhận xét, đánh giá  **\*Đánh giá kết quả**  - GV tổng hợp kiên thức, liên hệ kiến thức đã học , khắc sâu phương pháp giải từng dạng bài tập trên. | **Bài 1. Bài giải**  1) a)160 – (23.52 – 6.25)  = 160 – (8.25– 6.25)  = 160 – 25. (8– 6)  = 160 – 25. 2  =160 - 50  = 110  b)  =  =  =  =  2)    Vậy x= -10  b)  x. (  x. (-3) = -5  x=  Vậy x=  3) Với n  a) Biểu thức P=là phận số khi n1  Vậy P=là phận số khi nvà n1.  b) +) Khi n= 3 hay vào P ta được:  P=  +) Khi n= -7.  P=  Vậy P=khi n=3  P=khi n= -7  c) Để P nhận giá trị nguyên thì  n -1Ư(-3) hay n-1  n  Vậy n |
| **Bài 2(14 phút).**  **\*Giao nhiệm vụ.**  + GV trình chiếu các bài tập  + Hs nghiên cứu nhiệm vụ được giao  **\*Thực hiện nhiệm vụ 2**  -GV Hướng dẫn HS thực hiện: yêu cầu HS hoạt động cá nhân (1’)  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS hoạt động cá nhân(1’)  - GV yêu cầu lớp hoạt động nhóm 2 bàn.  - HS hoạt động nhóm 2 bàn như thường lệ, nhóm trưởng phân chia công việc, trong nhóm thảo luận thống nhất cách làm, trình bày..  **\*Báo cáo kết quả**  GV tổ chức điều khiển HS báo cáo, yêu câu:  - Đại diện nhóm nôp sản phẩm, treo bảng nhóm lên bảng.  - GV cho đại diện 1 nhóm nên bản trình bài sản phẩm của nhóm mình, mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS: Nhận xét chấm bài 1 nhóm.  - GV: Cho các nhóm còn lại chấm chéo.  - Nhóm HS: Chấm chéo  - HS đưa ra phân tích, cách làm khác (nếu có)  **\*Kết luận, nhận định**  - GV tổng hợp kiên thức: nhắc lại các bước giải bài toán có lời văn?  + Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vu của HS  + GV chốt lại kiến thức. hướng dẫn HS liên hệ các vấn đề trong thực tiễn/ Toán học, đề xuất bài toán tương tự  - HS liên hệ các vấn đề trong thực tiễn/ Toán học, đề xuất bài toán tương tự… | **Bài 2.**  **Bài giải**  Số tiền ủng hộ của tổ 2 là:  2 400 000: 60% = 4 000 000 (đồng)  Số tiền ủng hộ của tổ 3 là:  2 400 000:= 1 600 000 (đồng)  Công ty đã ủng hộ được số tiền là:  2,4 triệu+ 4 triệu +1,6 triệu = 8 triêu (đồng).  Vậy công ty đã ủng hộ được 8 triệu đồng. |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (3 phút)

- Ôn lại toàn bộ nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành nốt các bài tập còn thiếu trên lớp.

- Tiết sau kiểm Ôn tập cuối năm.

- BTVN làm nốt 5 bài tập SGK, bài 1,2,3,4,5 SBT và xây dựng bộ 15 câu hỏi trắc nghiệm ôn tâp cuối năm.

Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

**Tiết 139,140**

**KIỂM TRA CUỐI NĂM**